TAND HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11/10/2019
V/v: Ly hôn giữa chị N, anh H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Toan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Chỉnh;

2. Ông Từ Minh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên toà: Ông Thân Mạnh Thắng- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 422/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp " Ly hôn, con chung". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2019/QĐXX-ST ngày 05 tháng 9 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị N sinh năm 1997 (vắng mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H sinh năm 1993 (vắng mặt)

Đều địa chỉ: Thôn Quê, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

(Chị N có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong bản tự khai, biên bản ghi lời khai chị Đặng Thị Nhung là nguyên đơn trình bày: Chị kết hôn với anh H tháng 08/2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở được tự do tìm hiểu, cưới xong chị và anh H về chung sống với nhau ở thôn Q, xã B, huyện L. Đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do anh H hay chơi bời cờ bạc, dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và phát triển kinh tế gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu

thuẫn, không bảo được nhau, việc của ai người ấy làm, không quan tâm gì đến nhau, vợ chồng cũng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm với nhau từ khi xảy ra mâu thuẫn. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung, Nguyễn Thị Yến Nhi sinh ngày 18/5/2016. Hiện đang ở với anh Hưng, cháu phát triển bình thường. Nay ly hôn anh Hưng yêu cầu được trực tiếp nuôi, chị cũng nhất trí để anh Hưng trực tiếp nuôi. Về cấp dưỡng nuôi con, chị tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000đ đến khi con trưởng thành.

Về tài sản, công nợ: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do công việc bận chị xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Hưng trình bày trong biên bản ghi lời khai: Anh và chị Nhung kết hôn trên cơ sở tự nguyện hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng anh về chung sống với nhau ngay. Trong quá tình chung sống đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị Nhung trình bày là đúng. Nay chị Nhung yêu cầu được ly hôn anh cũng nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung, Nguyễn Thị Yến Nhi sinh ngày 18/5/2016. Hiện đang ở với anh anh, cháu phát triển bình thường. Nay ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Nhung tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000đ đến khi con trưởng thành là quyền của chị Nhung, anh hoàn toàn nhất trí.

Về tài sản chung, công nợ: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay anh vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, anh Hưng không chấp hành nghiêm chỉnh quyền và nghĩa vụ của mình. Đề nghị HĐXX xét xử vụ án và căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273, điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Đặng Thị Nhung được ly hôn anh Nguyễn Văn Hưng.

Về nuôi con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn Hưng trực tiếp nuôi Nguyễn Thị Yến Nhi sinh ngày 18/5/2016. Chị Nhung cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đ/1 tháng đến khi con trưởng thành. Sau khi ly hôn chị Nhung có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở chị Nhung thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Đặng Thị Nhung phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của KSV, HĐXX nhận thấy:

[1] *Về tố tụng*: Tòa án nhân dân huyện Lục Nam đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa lần 1, lần 2 cho các đương sự. Chị Nhung có đơn xin xét xử vắng mặt, còn anh Hưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 BLTTDS, HĐXX đưa vụ án ra xét xử.

[2] *Về nội dung*: Chị Đặng Thị Nhung kết hôn với anh Nguyễn Văn Hưng ngày 24/8/2015 trên cơ sở tự nguyện hợp pháp. Cưới xong chị Nhung về chung sống với anh Hưng ngay và hòa thuận đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong phát triển kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng không quan tâm gì đến nhau, việc của ai người đó làm, không quan tâm gì đến nhau vợ chồng sống không có hạnh phúc, vợ chồng cũng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm với nhau từ đó. Nhận thấy mâu thuẫn giữa chị Nhung, anh Hưng đã trầm trọng, đời sống chung không hạnh phúc, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Hưng do ông Nguyễn Văn Thi là bố đẻ anh Hưng nhận thay, ông Thi đã giao các văn bản tố tụng cho anh Hưng và ông Thi cho biết anh Hưng đã nhận đầy đủ các văn bản của Tòa án Lục Nam, anh Hưng cho biết việc Tòa án giải quyết ly hôn giữa anh Hưng và chị Nhung là quyền của Tòa án anh không có ý kiến gì, về con chung anh Hưng yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Nay xét thấy chị Nhung đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Hưng là có căn cứ, nên cho chị Nhung được ly hôn anh Hưng là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung:* Vợ chồng có 01 con chung, Nguyễn Thị Yến Nhi sinh ngày 18/5/2016, hiện cháu Nhi đang ở với anh Hưng, cháu phát triển bình thường. Nay ly hôn anh Hưng yêu cầu được trực tiếp nuôi con, chị Nhung cũng nhất trí để anh Hưng trực tiếp nuôi con chung và chị Nhung tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ đến khi con trưởng thành. Xét thấy yêu cầu của các bên là phù hợp với quy định của pháp luật, nay cần giao cho anh Hưng trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thị Yến Nhi, chị Nhung cấp dưỡng nuôi con

mỗi tháng 3.000.000đ đến khi con trưởng thành. Sau khi ly hôn chị Nhung được quyền thăm nom con, không ai được cản trở chị Nhung thực hiện quyền này. Xét như vậy là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản, công nợ:* Chị Nhung, anh Hưng không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí:* Chị Nhung phải chịu tiền án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

1.Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Đặng Thị Nhung được ly hôn anh Nguyễn Văn Hưng.

2.Về nuôi con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn Hưng trực tiếp nuôi Nguyễn Thị Yến Nhi sinh ngày 18/5/2016. Chị Nhung cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đ/1 tháng đến khi con trưởng thành. Sau khi ly hôn chị Nhung có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở chị Nhung thực hiện quyền này.

3.Về án phí: Chị Đặng Thị Nhung phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị Nhung đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam ngày 30/7/2019 theo biên lai thu số AA/2017/0004198. Chị Nhung còn phải nộp 300.000đ.

Báo cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án hợp lệ.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã Bảo Đài;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. H□I □□NG X□T X□ S□ THỘM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Toan